SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0302887211

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 03 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 04 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SàI GòN TECHNOLOGIES, INC

Tên công ty viết tắt: TECHGEL

2. Địa chỉ trụ sở chính

30 Phan Chu Trinh, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *028 35107030* Fax:

Email: *techgel@techgel.com* Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỖ VŨ Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/08/1958* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *048058000073*

Ngày cấp: *05/12/2017* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Khu 6, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 6, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

T. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trung Chánh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

Số:

667787/22

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*
Địa chỉ trụ sở: *90G đường Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:
Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0302887211

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp đến 500 KV. Xây dựng nền móng của toà nhà, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo; Sửa chữa nhà	4390(Chính)
2	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất phần mềm	6201

STT	Tên ngành	Mã ngành
3	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Nhóm này gồm: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. Các đơn vị được phân loại vào nhóm này có thể cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống như một phần các dịch vụ tổng thể của họ hoặc các cấu phần này có thể được cung cấp bởi bên thứ ba. Các đơn vị này thường thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống. Nhóm này cũng gồm: Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.	6202
4	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Nhóm này gồm: - Sản xuất các thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào, Cụ thể: - Sản xuất thanh ray xe buýt, dây dẫn điện (trừ loại mạch chuyển); - Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm); - Sản xuất kẹp đèn; - Sản xuất cột và cuộn chống sét; - Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khoá); - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện; - Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc); - Sản xuất cáp, máy móc, điện; - Sản xuất thiết bị nối và dẫn; - Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng; - Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự. Loại trừ: - Sản xuất cách điện bằng thủy tinh và gốm được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm, sứ khác); - Sản xuất linh kiện nối điện, đui đèn, công tắc được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử).	2733
5	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
6	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
7	Cổng thông tin	6312

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
9	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ thông tin	2620
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
11	Xây dựng công trình điện Nhóm này gồm: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện. Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).	4221

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Lắp đặt hệ thống điện Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy + Thi công lắp đặt điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều, điện sinh khối, điện rác, điện khí Biogas Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. Loại trừ: Xây dựng đường truyền năng lượng và viễn thông được phân vào nhóm 42230 (Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc).	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị điện công nghệ công trình dân dụng - công nghiệp; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông đường bộ; - Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió công trình dân dụng - công nghiệp.; - Khảo sát địa chất công trình xây dựng; - Khảo sát địa chất thủy văn công trình xây dựng; - Khảo sát thủy văn xây dựng công trình; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi; - Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình xây dựng; - Thiết kế cơ điện công trình thủy lợi; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; - Giám sát công tác khảo sát địa chất - thủy văn - địa hình các công trình; - Tư vấn thiết kế công trình truyền tải điện. Tư vấn thiết kế về phòng cháy, chữa cháy. Tư vấn giám sát về phòng cháy, chữa cháy– Thiết kế lắp đặt điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều, điện sinh khối, điện rác, điện khí Biogas	7110
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy. (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Tp.HCM)	4773
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống chống sét; - Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống báo cháy; Lắp đặt hệ thống chống trộm; lắp đặt hệ thống camera quan sát (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
16	Sản xuất điện Nhóm này gồm: Việc sản xuất điện năng với số lượng lớn như hoạt động của các cơ sở sản xuất điện; bao gồm nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, tua bin khí, điêzen	3511

STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa,dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước,không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa,dịch vụ độc quyền Nhà nước)	3512
18	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
19	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt động cơ gió, pin mặt trời và thủy điện nhỏ. Lắp đặt máy lóc nước biển, Lắp đặt hệ thống lưu điện, hệ thống tiết kiệm năng lượng tái tạo	3320
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28	Xây dựng công trình thủy	4291
29	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, khu du lịch sinh thái, các công trình văn hóa, công trình thể thao, công trình thương mại (siêu thị, chợ, khu triển lãm,…), hạ tầng cơ sở, san lấp mặt bằng, công trình điện đến 110KV, công trình bưu chính, viễn thông, công trình hạ tầng xăng dầu; Thi công xây dựng thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất; kho xăng, dầu, khí hóa lỏng, công trình luyện kim, cơ khí chế tạo, công trình năng lượng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp vật liệu xây dựng, kho chứa vật tư; công trình tự động hóa điều khiển; công trình chiếu sáng đô thị; hệ thống an toàn phòng chống cháy nổ; công trình sử lý chất thải, công trình cấp thoát nước; công trình công nghiệp và thủy lợi;	4299
32	Phá dỡ	4311
33	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
36	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
38	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39	Thu gom rác thải độc hại	3812
40	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Hoạt động xử lý chất thải rắn không độc hại	3821
41	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42	Tái chế phế liệu	3830
43	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
44	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
45	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy, thiết bị chống sét, camear quan sát. Bán buôn máy móc, thiết bị cơ - điện lạnh - điện dân dụng, công nghiệp	4659
46	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:
-CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN. Địa chỉ:30 Phan Chu Trinh, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
-.....;
- Lưu: Bùi Thị Thương.....

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Võ Cẩm Tú

DEPARTMENT
OF PLANNING AND INVESTMENT
BUSINESS REGISTRATION OFFICE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CONFIRMATION

About: Amendment of business registration contents

Business Registration Office: Ho Chi Minh City
Address of Head Office: 32 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 028.38.293.179 Fax:
Email: Website:

Confirmation:

Name of enterprise: SAI GON TECHNOLOGIES, INC
Business code/ Tax code: 0302887211
Announced the content amendment of business registration to The Business Registration Office.
The enterprise information has been updated on Nationl System regarding the changes to business registration as below:

No.	Business Line	Code
1	Line: Other specialized construction activities Details: Industrial construction; Irrigation; transmission line and substation up to 500KV. Construction of foundations, damp proofing and water proofing works, shaft sinking, steel bending, bricklaying and stone setting, roof covering for residential buildings, scaffolds erecting; and building rennovation	4390 (Main)
2	Line: Computer programming activities Details: - writing, modifying, testing and supporting of software development	6201
3	Line: Computer consultancy and computer system management activities This class includes: consultation and designing of computer systems that integrate computer hardware, software and communication technologies. The units classified in this class may provide the hardware and software components of the system as part of their integrated services or these components may be provided by third parties or vendors. The units classified in this class are responsible for installing the system and training the users of the system. This class also includes: provision of on-site management and operation of clients's computer systems and/or data-processing facilities, as well as related support services.	6202
4	Line: Manufacture of wiring devices	2733

	This class includes: - manufacture of current-carrying and non current-carrying wiring devices for electrical circuits regardless of material, In specific: - manufacture of bus bars, electrical conductors (except switchgear-type); - manufacture of GFCI (ground fault circuit interrupters); - manufacture of lamp holders; - manufacture of lightning arrestors and coils; - manufacture of switches for electrical wiring (e.g. pressure, pushbutton, snap, tumbler switches); - manufacture of electrical outlets and sockets; - manufacture of boxes for electrical wiring (e.g. junction, outlet, switch boxes); - manufacture of cables, machinery, electric; - manufacture of electrical conduit and fitting; - manufacture of transmission pole and line hardware; - manufacture of plastic non current-carrying wiring devices including plastic junction boxes, face plates, and similar, plastic pole line fittings. This class excludes: - manufacture of ceramic insulators, see 23930 (Manufacture of parts and accessories for motor vehicles and other motor vehicles); - manufacture of electronic component-type connectors, sockets and switches, see 26100 (Manufacture of electronic components and boards)	
5	Line: Other information technology and computer service activities	6209
6	Line: Data processing, hosting and related activities	6311
7	Line: Web portals	6312
8	Line: Other information service activities not elsewhere classified	6399
9	Line: Manufacture of computers and peripheral equipment Details: manufacture and/or assembly of electronic computers	2620
10	Line: Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified (excludes Bill settlement, freight rate information and Securities consulting)	7490
11	Line: Construction of power and energy grid This class includes: - the construction of transmission and distribution lines and related buildings and structures that are integral part of these systems: + long-distance power lines, grids. + urban power lines and grids, underground power cables and ancillary urban works; + electrical substations; - power plants; This class excludes: project management activities related to civil engineering works, see 7110 (Architectural and engineering activities	4221

	and related technical consultancy).	
12	Line: Installation of Electrical System This class includes: the installation of electrical systems in all kinds of buildings and civil engineering structures. In specific: + electrical wiring and fittings; + telecommunications wiring; + computer network and cable television wiring, including fibre optic; + satellite dishes; + lighting systems; + fire alarms; + burglar alarm systems; + street lighting and electrical signals; + airport runway lighting; This class also includes: connecting of electric appliances and household equipment; This class excludes: construction of communications and power transmission lines, see 42230 (Construction of telecommunications and communication constructions).	4321
13	Line: Architectural activities and related technical consultancy Details: -Consulting, designing - Supervising the installation of construction equipment and electrical equipment of civil - industrial engineering; Topographical survey of construction works; - Structural design of bridges and roads; - Supervising the construction and completion of road traffic works; - Supervising the installation of air conditioning and ventilation systems in civil and industrial buildings; - Geological survey of construction works; - Hydrogeological survey of construction works; - Hydrographic survey of construction works; - Design and construction of irrigation works; - Designing the structure of irrigation works; - Design of water supply and drainage for construction works; - Mechanical and electrical design of irrigation works; - Supervision of construction and completion of irrigation works; - Supervising the geological survey work; - Supervising the geological - hydrological - topographical survey of the works; - Design consultancy for power transmission works.	7110
14	Line: Retail sale of other goods in specialized stores Detail: retail sale of fire protection equipments (excluding retail sale of chemicals, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, bullets for hunting or sports and metal coins; To comply with Decision 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QD-UBNV of October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approval of the Agricultural Planning products in HCMC)	4773
15	Line: Other construction installation	4329

	Details: -Installation of lightning protection system; - Install fire protection systeml - Install anti-theft system; Install CCTV system (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at the office) install fire alarm system	
16	Line: Electric power generation This class includes: generation of bulk electric power, such as operation of generation facilities that produce electric energy, including thermal, nuclear, hydroelectric, gas turbine, diesel etc.	3511
17	Line: Electric power transmission and distribution Details: Selling electricity to users (Enterprises do not provide state monopoly goods and services, do not conduct commercial activities according to Decree 94/2017/ND-CP on State monopoly goods and services.)	3512
18	Line: Manufacture of gas; distribution of gaseous fuels through mains	3520
19	Line: Manufacture and supply of steam, hot water, air conditioning and ice	3530
20	Line: Installation of industrial machinery and equipment Details: Installation of equipment using solar energy (except for excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at the office). Installation of wind engines, solar cells and small hydroelectricity. Installing seawater purifier, Installing power supply system, renewable energy saving system	3320
21	Line: Construction of buildings	4101
22	Line: Construction of all types of non-residential buildings	4102
23	Line: Construction of railways	4211
24	Line: Construction of roads	4212
25	Line: Construction of water supply and drainage works	4222
26	Line: Construction of communication works	4223
27	Line: Construction of other utility projects	4229
28	Line: Construction of water projects	4291
29	Line: Construction of mining and quarrying facilities	4292
30	Line: Construction of manufacturing facilities	4293
31	Line: Construction of other civil engineering projects Details: Construction of civil engineering, industrial engineering, traffic, irrigation, water supply and drainage, eco-tourism areas, cultural works, sports works, commercial works (supermarkets, markets, exhibition areas, etc.), infrastructure, ground leveling, power projects up to 110KV, postal and telecommunications works, petroleum infrastructure works; Construction of equipment for petrochemical and chemical works; petrol, oil, liquefied gas, metallurgical works, mechanical engineering, energy works, light industry, food industry, building materials industry, storage of supplies; control automation works; urban lighting works; fire prevention and safety system; waste treatment works, water supply and drainage works; industrial and irrigation works;	4299
32	Line: Demolition Jobs	4311

33	Line: Site preparation	4312
34	Line: Building completion and finishing	4330
35	Line: Wholesale of construction materials, equipment and supplies	4663
36	Line: Water collection, treatment and supply	3600
37	Line: Water drainage and wastewater treatment	3700
38	Line: Collection of non-hazardous waste	3811
39	Line: Collection of hazardous waste	3812
40	Line: Treatment and disposal of non-hazardous waste	3821
41	Line: Treatment and disposal of hazardous waste	3822
42	Line: Materials recovery	3830
43	Line: Remediation activities and other waste management services	3900
44	Line: Trading of own or rented property and land use rights	6810
45	Line: Enterprises must strictly comply with the provisions of the law on land, construction, fire protection, environmental protection, other provisions of the current law and business conditions applicable to the business lines with conditions	Business lines not match with codes of The Vietnam Standard Industrial Classification

Receiver:
- SAIGON TECHNOLOGIES INC.
Address: 30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, HCMC, Viet Nam
-.....;
- Nguyen Thi Diem Kieu

Chief of The Business Registration Office
CHIEF
(Signed and sealed)

Cu Thanh Duc

Công ty TNHH Dịch Thuật Phú Ngọc Việt
Xác nhận bản dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh là đúng và chính xác
(Phu Ngoc Viet Translation Co.,ltd hereby certifies that the English translation is in accordance with its original Vietnamese version)
I am fluent in both Vietnamese and English languages

Ngày (Date): **10/27/2021**
(month/ day/year)
Giám đốc (Director)

M.S.D.N: 0305546883 - C.T.T.N.H.H - Q. BÌNH THẠNH - T.P HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH THUẬT PHÚ NGỌC VIỆT

Dương Hồng Ngọc
www.dichthuat.org E-mail: phungocviet@gmail.com

C.T.T.N.H.H - CHI MINH

BỘ XÂY DỰNG
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00004013

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-CPN-DN ngày 05/8/2022)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0302887211
Ngày cấp: 21/03/2003. Thay đổi lần thứ 7, ngày 15/09/2021.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Đặng Công Ngôn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 30107030 Số fax: 028 30107028
E-mail: techgel@techgel.com Website: www.techgel.com
Phạm vi hoạt động xây dựng:
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng I
- Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 05/8/2032.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2022
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM
BỘ XÂY DỰNG

Ngô Hoàng Nguyên

MINISTRY OF CONSTRUCTION
CONSTRUCTION ACTIVITIES MANAGEMENT AGENCY

Socialist Republic of Vietnam
Independence – Freedom - Happiness

ABILITY CERTIFICATE OF CONSTRUCTION ACTIVITIES

No.: BXD – 00004013

(Issued with Decision No. 374/QD-CPN-DN dated August 5, 2022)

Company name: **SAIGON TECHNOLOGIES, INC.**

Certificate of Business Registration/ Certificate of Establishment No.: 0302887211

Date of issue: 21/3/2003, Registration for the 7th amendment dated September 15, 2021.

Place of issue: Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city.

Name of Legal representative:

- Mr./ Mrs.: Dang Cong Ngon Title: Chairman of the BOD

Address of Head office: 30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

Tel: 028 35107030 Fax: 028 35107028

Email: techgel@techgel.com Website: www.techgel.com

Scope of construction activities:

- Design, Design Verification of Civil, Industrial Project: Class I

- Mechanical & Electrical Construction of Civil, Industrial Project: Class I

This certificate is valid until the end of the day: 05/8/2032.

Ho Chi Minh City, 05th August 2022
PP. DIRECTOR OF AGENCY
DEPUTY DIRECTOR OF AGENCY

Ngo Hoang Nguyen

BỘ XÂY DỰNG
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00004013

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 376a/QĐ-CPN-DN ngày 08/8/2022)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0302887211
Ngày cấp: 21/03/2003. Thay đổi lần thứ 7, ngày 14/09/2021.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Đặng Công Ngôn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 35107030 Số fax:
E-mail: techgel@techgel.com Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
- Thi công công tác xây dựng công trình:
  + Công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp): Hạng I
  + Hạ tầng kỹ thuật (Cấp - thoát nước): Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 08/8/2032.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM
BỘ XÂY DỰNG

Ngô Hoàng Nguyên

MINISTRY OF CONSTRUCTION
CONSTRUCTION ACTIVITIES MANAGEMENT AGENCY

Socialist Republic of Vietnam
Independence – Freedom - Happiness

ABILITY CERTIFICATE OF CONSTRUCTION ACTIVITIES

No.: BXD – 00004013

(Issued with Decision No. 376a/QD-CPN-DN dated August 08, 2022)

Company name: **SAIGON TECHNOLOGIES, INC.**

Certificate of Business Registration/ Certificate of Establishment No.: 0302887211

Date of issue: 21/3/2003, Registration for the 7th amendment dated September 14, 2021.

Place of issue: Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city.

Name of Legal representative:

- Mr./ Mrs.: Dang Cong Ngon Title: Chairman of the BOD

Address of Head office: 30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

Tel: 028 35107030 Fax: 028 35107028

Email: techgel@techgel.com Website: www.techgel.com

Scope of construction activities:

- **Construction of Energy Project (substation, transmission line): Class I**
- **Construction of Technical Infrastructure (water supply, drainage): Class I**

This certificate is valid until the end of the day: 08/8/2032.

Ho Chi Minh City, 08th August 2022
PP. DIRECTOR OF AGENCY
DEPUTY DIRECTOR OF AGENCY

Ngo Hoang Nguyen

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 156 /GXN-PCCC

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở;

Xét đề nghị của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

XÁC NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0302887211, cấp ngày 14 tháng 09 năm 2021 cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở tại: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện pháp luật là ông/bà: **ĐẶNG CÔNG NGÔN**

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

CCCD/CMND/Hộ chiếu số: 024424983, cơ quan cấp: Công an TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38 Huỳnh Tịnh Của, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (theo danh mục kèm theo)./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Huỳnh Quang Tâm

Nơi nhận:
- Công ty CP KT Công nghệ Sài Gòn;
- Cục CS PCCC&CNCH - BCA;
- Công an quận Bình Thạnh;
- Lưu: VT, Đ2.

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ
ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy số 156/GXN-PCCC ngày 08../..11./2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an TP. Hồ Chí Minh)

TT	Ngành, nghề được phép kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Mã ngành	Ghi chú
1	Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329	
2	Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659	
3	Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	7110	

Ho Chi Minh City's Public Security **Fire and Rescue Police Department**	**Socialist Republic of Vietnam** **Independence-Freedom-Happiness**

CERTIFICATE OF ELIGIBILITY FOR FIRE FIGHTING AND PREVENTION SERVICE BUSINESS

Pursuant to the Decree No. 136/NĐ-CP dated November 24, 2020 by The Government detailed stipulation on execution of some articles of Fire Fighting and Prevention Law and Amendment, Supplement Law of some articles of the Fire Fighting and Prevention Law;

Pursuant to the results of the examination of the application for certification of eligibility for fire fighting and prevention service business for establishments;

With consideration to the proposal of SAIGON TECHNOLOGIES, INC.

FIRE AND RESCUE POLICE DEPARTMENT – HO CHI MINH CITY'S PUBLIC SECURITY

CERTIFY

SAIGON TECHNOLOGIES, INC.

Business registration certificate No. 0302887211, issued on September 14, 2021 by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

Head office: 30 Phan Chu Trinh Street, Ward 02, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.

Legal representative: Mr. ĐẶNG CÔNG NGÔN

Title: Chairman of the board

Personal identification No.: 024424983, issued by HCMC Police Office

Registered place of permanent residence: 38 Huynh Tinh Cua Street, Ward 8, District 3, HCM City, Vietnam.

Eligible for fire fighting and prevention service business (according to the following list)./.

Ho Chi Minh City, November 8, 2022
CHIEF OF DEPARTMENT
(Signed and sealed)
Colonel Huynh Quang Tam

Receiver:
- Saigon Technologies, Inc.;
- Fire and Rescue Police Department – MPS;
- Binh Thanh District's Public Security;
- Archives: VT, Đ2

LIST OF BUSINESS SECTORS ELIGIBLE FOR FIRE FIGHTING AND PREVENTION SERVICE BUSINESS

(attached to Certificate of eligibility for fire fighting and prevention service business No. 156/GXN-PCCC dated on November 8, 2022 by Fire and Rescue Police Department – HCMC's Public Security)

No.	Business sectors eligible for fire fighting and prevention service business	Code	Note
1	Construction and installation of fire fighting and prevention system	4329	
2	fire fighting and prevention equipment business	4659	
3	Construction and design consultancy about fire fighting and prevention	7110	

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

SỐ : 259/GP-ĐTĐL

NGÀY CẤP : 06 - 10 - 20

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259 /GP-ĐTĐL	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Quan hệ công chúng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn.**

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, số 0302887211, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 3 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 4 năm 2010.

3. Trụ sở chính: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028). 35107030 Fax: (028). 35107028.

Email: techgel@techgel.com.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động điện lực được cấp phép

1. Tư vấn thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 220 kV.

2. Tư vấn giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 220 kV.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Phạm vi hoạt động: Toàn quốc.

2. Thời hạn giấy phép:

Lĩnh vực 1: Đến ngày 05 tháng 10 năm 2025.

Lĩnh vực 2: Đến ngày 04 tháng 3 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn có nghĩa vụ duy trì điều kiện hoạt động được cấp phép và báo cáo cơ quan cấp giấy phép theo quy định.

2. Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy phép hoạt động điện lực số 51/GP-ĐTĐL ngày 05 tháng 3 năm 2020 do Cục Điều tiết điện lực cấp cho Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC
BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Anh Tuấn

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
Electricity Regulatory Authority

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

No. 259/GP-DTDL

Ha Noi, October 06, 2020

ELECTRICITY OPERATION LICENSE

HEAD OF ELECTRICITY REGULATORY AUTHORITY

Pursuant to Decision No. 3771/2016/QĐ-BCT dated October 02, 2017 by Minister of Industry and Trade regarding the function, duty, power and organizational of the Electricity Regulatory Authority;

Pursuant to Electricity Law dated December 03, 2014; Law on amendment, supplement of some articles of Electricity Law dated November 20, 2012;

Pursuant to Decree No. 137/2013/NĐ-CP dated October 21, 2013 by the Government detailed stipulation on execution of some articles of Electricity Law and Amendment, Supplement Law of some articles of the Electricity Law;

Pursuant to the Decree No. 08/2018/TT-BCT dated January 15, 2018 of the Government regarding amendment of some Decrees related to business investment condition under the state management scope of the Ministry of Industry and Trade;

Pursuant to the Circular No. 36/2018/TT-BCT dated October 16, 2018 of the Minister of Industry and Trade regarding the sequence, procedures of issue, withdrawal of electricity operation license;

Pursuant to the Circular No. 15/2019/TT-BCT dated August 26, 2019 of the Minister of Industry and Trade regarding amendment of Sub-clause 1 and Sub-clause 4 – Article 12 of the Circular No. 36/2018/TT-BCT dated October 16, 2018 of the Minister of Industry and Trade;

With consideration to the application for issue of electricity operation license of Sai Gon Technologies Inc;

With consideration to the proposal of the Manager of License Issue and Public Relations.

DECIDES

Article 1: To issue the electricity operation license for:

1. Name of organization: **SAI GON TECHNOLOGIES INC.**
2. Business registration certificate No. 0302887211 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment, registered for the first time on March 21, 2003, registered for the 6th amendment dated April 22, 2010.
3. Head office: 30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, HCM City
   Tel: (028)-35.107.030 Fax: (028)-35.107.028
   E-mail: techgel@techgel.com

Article 2: Licensed electricity operations:

1. Consultancy on design for power lines and transformer station with voltage of up to 220 kV.
2. Consultancy on the supervision of construction of power lines and transformer stations with voltage of up to 220 kV.

Article 3: Scope of period of Operation:

1. Scope of operation: Nationwide
2. Valid period of the license:
   - Field 1: until October 05, 2025
   - Field 2: until March 04, 2025

Article 4: Responsibility of the licensed organization:

1. SaiGon Technologies Inc. is responsible for maintaining the licensed operation condition and reporting to the license issued agency as per regulation.
2. SaiGon Technologies Inc. is responsible for implementing the provisions of the Electricity Law, Law on amendment, supplement of some articles of the Electricity Law and the instructions on execution; implementing the regulations of the other relevant Laws.

Article 5: Validity for execution

This Electricity Operation License is effective from signing date and supersedes the Electricity Operation License No. 51/GP-ĐTĐL dated March 05, 2020 issued by Electricity Regulatory Authority of Vietnam for SaiGon Technologies Inc.

HEAD

Nguyen Anh Tuan

(signed and sealed)

Công ty TNHH Dịch Thuật Phú Ngọc Việt
Xác nhận bản dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh là đúng và chính xác
(Phu Ngoc Viet Translation Co.,ltd hereby certifies that the English translation is in accordance with its original Vietnamese version)
I am fluent in both Vietnamese and English languages
Ngày (Date): **05/24/2021**
(month/ day/year)
Giám đốc (Director)



Dương Hồng Ngọc
www.dichthuat.org - E-mail: phungocviet@gmail.com



C E R T I F I C A T E

Management system as per
ISO 9001 : 2015

The Certification Body TUV NORD Vietnam hereby confirms as a result of the audit, assessment and certification decision according to ISO/IEC 17021-1:2015, that the organization

SAIGON TECHNOLOGIES, INC. (TECHGEL)

**30 Phan Chu Trinh Street, Ward 2,
Binh Thanh District, Ho Chi Minh City,
Vietnam**

TECHGEL®

operates a management system in accordance with the requirements of ISO 9001:2015 and will be assessed for conformity within the 3 year term of validity of the certificate.

Scope

Consulting, designing, supplying, installing, technology transferring under different forms of EPC (Engineering, Procurement, Construction) in below fields: Power Electric, HVAC, IT, Water supply and Sewage systems, Environment

Certificate Registration No. TNV168180217
Audit Report No. 2.5-VN80077/2021

Valid from 2021-10-09
Valid until 2024-10-08
Initial Certification 2009-10-09

Le Sy Trung - General Manager
TUV NORD Vietnam Ltd.

TUV NORD Vietnam Ltd.,
Floor 12th, T.I.D Building, No. 4 Lieu Giai,
Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam
2022-01-19

TUV NORD Vietnam, a member of TÜV NORD Group.

VICAS 016 QMS

MS CERT

Certificate Of Registration

Occupational Health & Safety Management System

This is to certify that the OH&SMS

of

SAIGON TECHNOLOGIES, INC. (TECHGEL)

Address:

30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

has been assessed and found to comply with the requirements of:

ISO 45001:2018

(Occupational Health & Safety Management System)

Scope of Certification:

Consulting, designing, supplying, installing, technology transferring under Different forms of EPC (Engineering, Procurement, Construction) in below fields: Renewable Energy, Power Electric, HVAC, IT, Water supply and Sewage systems, Environment, Fire Fighting and Fire Prevention, Civil and Industrial Works.

Sector Code: (ANZSIC CODE: 3109, 7713)

Certificate Number: MSCS/VN/017-87221/OHS-0111

Issue no.: 02

Date of approval: 07.04.2023 *Valid until: 06.04.2026*

Revision no: Nil *Revision date: Nil*

Original Certification Date: 07.04.2020

March 2024

Surveillance Audit 1st Year

Head of Certification

March 2025

Surveillance Audit 2nd Year

MS CERT ACC.No.M4151008IK

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.mscertification.net
The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.

MS CERT

Certificate Of Registration

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM

This is to certify that the Environmental Management System

of

SAIGON TECHNOLOGIES, INC. (TECHGEL)

Address:

30 Phan Chu Trinh, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

has been assessed and found to comply with the requirements of:

ISO 14001:2015

(Environmental Management System)

Scope of Certification:

Consulting, designing, supplying, installing, technology transferring under Different forms of EPC (Engineering, Procurement, Construction) in below fields: Renewable Energy, Power Electric, HVAC, IT, Water supply and Sewage systems, Environment, Fire Fighting and Fire Prevention, Civil and Industrial Works.

Sector Code: (ANZSIC CODE: 3109, 7713)

Certificate Number: MSCS/VN/017-87221/E-0111

Issue no.: 02

Date of approval: 07.04.2023 *Valid until: 06.04.2026*

Revision no: Nil *Revision date: Nil*

Original Certification Date: 07.04.2020

March 2024		March 2025
Surveillance Audit 1st Year	***Head of Certification***	Surveillance Audit 2nd Year

MS CERT ACC.No.M4151008IK

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.mscertification.net
The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.